

Bản án số: 50/2021/DS-ST

Ngày: 10 - 11 - 2021.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thúy Nguyên

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông: Đỗ Trọng Tuấn;

2/ Bà: Nguyễn Ngọc Diễm.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trương Vũ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 557/2021/QĐXX-ST ngày ... tháng ... năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng LV.

Trụ sở: Tòa nhà Q số QQ đường QQQ, phường QQQQ, quận QQQQQ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Dương Chí K - Văn bản ủy quyền ngày 04/01/2021. Có mặt.

Bị đơn: Ông Phạm Thanh B, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số W đường WW, phường WWW, quận WWW, Tp Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/12/2020 và quá trình tham gia tố tụng – đại diện ủy quyền nguyên đơn Ngân hàng LV – anh Dương Chí K trình bày: Ngân hàng LV (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Phạm Thanh B có ký kết hợp đồng tín dụng số 1294/2016 CT/HĐTD-LPB ngày 26/12/2016 với số tiền vay là: 180.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất 12,5%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay tiêu dùng. Quá trình vay ông B đã thanh toán được tổng số tiền gốc là 180.000.000 đồng và hiện nay còn nợ tiền lãi là 28.088.229 đồng.

Do bị đơn ông B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn ông B phải có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng tính đến ngày 17/9/2018 tổng cộng tiền lãi là: 28.088.229 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn ông B vào các ngày 17/5/2021; ngày 11/6/2021 để hòa giải, tự khai và tiếp cận, công khai chứng cứ tại tòa, nhưng bị đơn ông B vẫn vắng mặt.

Do đó, vụ án không tiến hành hòa giải được nên đưa ra xét xử theo qui định chung.

Tại phiên tòa,

Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngân hàng và ông B có ký kết hợp đồng tín dụng. Quá trình giao dịch, bị đơn không thực hiện theo đúng thỏa thuận nên Ngân hàng có đơn khởi kiện, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1] *Về thủ tục tố tụng:* bị đơn ông B được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa sơ thẩm vào các ngày 12/7/2021, ngày 10/11/2021 nhưng vắng mặt. Căn cứ theo qui định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh B.

[2] *Xét giao dịch dân sự:* Giữa nguyên đơn Ngân hàng và bị đơn ông B có ký kết hợp đồng tín dụng số 1294/2016 CT/HĐTD-LPB ngày 26/12/2016 để vay với tổng số tiền gốc là 180.000.000 đồng. Quá trình thực hiện giao dịch, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện. Đây là căn cứ xác định giao dịch giữa Ngân hàng với bị đơn là có thật.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Về nợ lãi: căn cứ hợp đồng tín dụng số 1294/2016 CT/HĐTD-LPB ngày 26/12/2016, thể hiện bị đơn ông B có ký kết và vay Ngân hàng với số nợ gốc là 180.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì phía bị đơn đã trả được tổng số tiền gốc là 180.000.000 đồng, hiện nay còn nợ tiền lãi tổng cộng là 28.088.229 đồng. Bị đơn ông B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu bị đơn ông B có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ lãi nêu trên là có căn cứ.

Như vậy, căn cứ vào các hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng với bị đơn ông B, thể hiện bị đơn ông B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa hai bên. Do đó, căn cứ vào Điều 466, 468 Bộ luật dân sự và Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông B phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng tổng cộng số tiền lãi là 28.088.229 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông B phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là: 28.088.229 đồng x 5% = 1.404.500 đồng - (đã làm tròn số). Nguyên đơn được nhận lại tiền án phí đã dự nộp.

Bởi các lẽ trên, Hội đồng xét xử.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: - Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, 92, 147, 227 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 91, 94 và 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Nghị quyết 326/2016-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng LV về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn ông Phạm Thanh B.

2. Buộc bị đơn ông Phạm Thanh B có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng LV tổng số tiền lãi là 28.088.229 đồng.

3. Kể từ ngày có đơn thi hành án trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông B phải chịu 1.404.500 đồng (một triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn năm trăm đồng). Nguyên đơn được nhận lại 702.206 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 005041 ngày 26/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B Thủy, thành phố Cần Thơ.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án – bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKSND Q.BT;
- Chi cục THADS Q.BT;
- TAND TP.CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thúy Nguyễn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Tý Đỗ Trọng Tuấn

Phan Thúy Nguyên